

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRƯỜNG THPT LỘC THÁI

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A7, 10A8, 10A9
NĂM HỌC 2026 - 2027

Môn học lựa chọn: Địa, Công nghệ Nông nghiệp, Tin, Hóa

Chuyên đề học tập: Tin, Hóa, Công nghệ Nông nghiệp

STT	STT TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	ĐTB Toán lớp 9	ĐTB Ngữ văn lớp 9	ĐTB Ngoại ngữ lớp 9	NV1	Ghi chú
1	147	Nguyễn Thanh Tuyền	30/07/2011	10A7	9.2	8.5	8.4	Sử-Địa	
2	88	Phạm Trịnh Thanh Vân	05/03/2011	10A7	9.1	8.5	8.1	Sử-Địa	NV2
3	20	Lâm Thị Thanh Tuyền	19/02/2011	10A7	9	8.9	9.2	Sử-Địa	
4	148	Trần Thanh Trúc	29/07/2011	10A7	9	8.1	7.5	Sử-Địa	
5	70	Ngô Thị Trúc Diễm	29/10/2011	10A7	8.9	9	8.9	Sử-Địa	
6	183	Trần Thanh Diệp	26/02/2011	10A7	8.7	5.4	7	Sử-Địa	
7	441	Lâm Thị Ngọc Ánh	16/11/2011	10A7	8.6	7.3	7	Sử-Địa	
8	185	Tạ Thiên Vy	09/11/2011	10A7	8.6	5.6	6.6	Sử-Địa	
9	186	Phạm Phú Hoàng	30/09/2011	10A7	8.5	6.3	8	Sử-Địa	
10	201	Hoàng Thị Ngọc Hân	31/03/2011	10A7	8.5	7.7	7.7	Sử-Địa	
11	202	Vũ Thị Trúc Linh	30/07/2011	10A7	8.5	6.9	8	Sử-Địa	
12	330	Thị Nga	10/07/2011	10A7	8.5	7.8	8	Sử-Địa	
13	410	Đỗ Hoàng Bảo Hân	31/03/2011	10A7	8.5	7.8	8	Sử-Địa	
14	151	Nguyễn Thị Ngọc Quý	23/06/2011	10A7	8.4	8	7.3	Sử-Địa	
15	438	Lâm Thị Ngọc Thủy	09/09/2011	10A7	8.4	7.8	7.7	Sử-Địa	
16	21	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	08/05/2011	10A7	8.3	8	8.3	Sử-Địa	
17	152	Văn Trúc My	26/07/2011	10A7	8.3	7.9	7.8	Sử-Địa	
18	187	Huỳnh Tấn Huy	05/07/2011	10A7	8.3	7.9	7	Sử-Địa	
19	188	Nguyễn Bảo Long	10/10/2011	10A7	8.3	6.9	6.9	Sử-Địa	
20	203	Nguyễn Huy Lực	17/01/2011	10A7	8.3	6.3	7.9	Sử-Địa	
21	164	Hoàng Thị Yến Nhi	29/06/2011	10A7	8.2	6.7	6.8	Sử-Địa	
22	123	Lý Gia Lạc	16/10/2011	10A7	8.1	8.2	8	Sử-Địa	
23	154	Lâm Thị Út Ngân	03/07/2011	10A7	8.1	5.8	7.6	Sử-Địa	
24	272	Lê Đăng Khoa	16/11/2011	10A7	8.1	6.3	7	Sử-Địa	
25	319	Phạm Công Minh	10/03/2011	10A7	8.1	7.2	5	Sử-Địa	

26	440	Lâm Thị Trúc Ly	03/06/2011	10A7	8.1	7.2	6.7	Sử-Địa	
27	274	Trần Thị Tuyết Mai	07/01/2011	10A7	8	6.6	6.7	Sử-Địa	
28	235	Chung Thành Thành	14/01/2011	10A7	7.9	5.8	6.6	Sử-Địa	
29	275	Ngô Tiến Kiệt	10/12/2011	10A7	7.9	5.7	5.7	Sử-Địa	
30	351	Vũ Thành Danh	06/10/2011	10A7	7.6	5.7	5.7	Sử-Địa	
31	170	Võ Minh Nguyên	11/07/2011	10A7	7.5	7.6	6.7	Sử-Địa	
32	173	Nguyễn Lê Bảo Huyền	21/01/2011	10A7	7.5	7.2	6.9	Sử-Địa	
33	276	Phạm Thị Hoài Thu	12/05/2011	10A7	7.5	5.9	6.2	Sử-Địa	
34	321	Phan Văn Bảo Nam	09/04/2011	10A7	7.5	5.3	6.8	Sử-Địa	
35	425	Nguyễn Cao Anh Tài	27/05/2011	10A7	7.5	5.6	4.9	Sử-Địa	NV2
36	189	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	24/07/2011	10A7	7.4	7.1	7.1	Sử-Địa	
37	236	Nguyễn Thị Trâm Anh	24/10/2011	10A7	7.4	5.2	7.1	Sử-Địa	NV2
38	405	Lê Nhật Minh Nghĩa	12/10/2011	10A7	7.4	5.7	5.3	Sử-Địa	
39	190	Trần Thị Thuỳ Trâm	24/06/2011	10A7	7.3	6.4	7.5	Sử-Địa	
40	356	Lê Nguyễn Ngọc Hân	05/10/2011	10A7	7.3	5	5.6	Sử-Địa	
41	229	Trần Bảo Trâm	18/03/2011	10A7	7.2	6.2	6.2	Sử-Địa	
42	291	Hồ Lê Bảo Nam	18/12/2011	10A7	7.2	5.2	5.6	Sử-Địa	
43	304	Hoàng Văn Thái Nguyên	25/11/2011	10A7	7.2	7.1	6	Sử-Địa	
44	352	Hồ Minh Thuận	16/04/2011	10A7	7.2	5.7	6.8	Sử-Địa	
45	279	Phan Kiều My	05/09/2011	10A7	7.1	6.3	6.6	Sử-Địa	
46	322	Nguyễn Thanh Tấn	24/08/2011	10A7	7.1	6.3	7.2	Sử-Địa	
47	443	Lâm Thị Phụng	08/07/2011	10A7	7.1	6.9	6.7	Sử-Địa	
48	230	Nguyễn Thị Anh Thu	23/09/2011	10A7	7	7.8	5.8	Sử-Địa	
49	246	Lâm Thị Mỹ Hạnh	16/07/2011	10A7	7	6.9	6.4	Sử-Địa	
50	337	Trịnh Thị Phương Thảo	01/11/2011	10A7	6.9	6.1	5.9	Sử-Địa	NV2

Danh sách lớp 10A7 gồm có 50 học sinh

STT	STT TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	ĐTB Toán lớp 9	ĐTB Ngữ văn lớp 9	ĐTB Ngoại ngữ lớp 9	NV1	Ghi chú
1	126	Đoàn Gia Hân	29/11/2011	10A8	6.8	6.5	8	Sử-Địa	
2	233	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	05/08/2011	10A8	6.8	6.8	5.8	Sử-Địa	
3	309	Vì Văn Phong	03/05/2011	10A8	6.8	5.8	5.6	Sử-Địa	
4	323	Nguyễn Hoài Khả Vy	16/11/2011	10A8	6.8	5.4	5.6	Sử-Địa	
5	390	Nguyễn Ngọc Thái	20/10/2011	10A8	6.8	6.8	5.4	Sử-Địa	
6	182	Nguyễn Sơn Tùng	06/02/2011	10A8	6.7	7.1	6.3	Sử-Địa	

7	207	Đỗ Lê Huy	27/09/2011	10A8	6.7	7.5	6.9	Sử-Địa	
8	142	Lâm Thị Lê	17/11/2011	10A8	6.6	6.8	6.8	Sử-Địa	
9	169	Trương Quốc Phong	24/11/2011	10A8	6.6	7.6	7.2	Sử-Địa	
10	232	Nguyễn Nam Khánh	21/08/2011	10A8	6.6	5.9	5.8	Sử-Địa	
11	280	Thái Thị Huyền Trân	26/08/2011	10A8	6.6	5.6	6.6	Sử-Địa	
12	300	Vũ Thị Minh Phương	05/01/2011	10A8	6.6	6.8	6.1	Sử-Địa	
13	306	Nguyễn Mai Trà My	15/06/2011	10A8	6.6	7.1	5.5	Sử-Địa	
14	353	Nguyễn Anh Thư	31/10/2011	10A8	6.6	5.3	6.9	Sử-Địa	
15	144	Thị vy	08/03/2011	10A8	6.6	6.8	6.6	Sử-Địa	NV2
16	143	Hồ Phạm Phương Thúy	15/03/2011	10A8	6.6	7	8.1	Sử-Địa	NV2
17	263	Trần Ngọc Như	23/06/2011	10A8	6.5	6	6	Sử-Địa	
18	287	Lê Duy Như Ý	19/03/2011	10A8	6.5	6.1	6.8	Sử-Địa	
19	367	Lê Văn Long	14/08/2011	10A8	6.5	5.8	5.7	Sử-Địa	
20	284	Thị Ngân	12/09/2011	10A8	6.5	6.6	6.4	Sử-Địa	NV2
21	179	Trần Ngọc Khoa	25/01/2011	10A8	6.4	7.2	6.9	Sử-Địa	
22	211	Nguyễn Văn Quang	19/11/2011	10A8	6.4	7.1	6.6	Sử-Địa	
23	428	Bạch Thị Bích Ngọc	29/08/2011	10A8	6.4	5.3	5.6	Sử-Địa	
24	445	Lý Sa Ri Na	23/12/2011	10A8	6.4	6.9	6.2	Sử-Địa	
25	448	Lâm Thị Mê Ôn	08/07/2011	10A8	6.4	5.4	6	Sử-Địa	
26	315	Trịnh Ngọc Diệp	26/02/2011	10A8	6.4	5.4	5.2	Sử-Địa	NV2
27	384	Hồ Kim Minh	15/09/2011	10A8	6.4	5.4	6.9	Sử-Địa	NV2
28	194	Lê Phạm Thảo Vy	22/02/2011	10A8	6.3	6.5	5.8	Sử-Địa	
29	196	Thị Tách	20/11/2011	10A8	6.3	6.8	6	Sử-Địa	
30	204	Bùi Thanh Phong	19/08/2011	10A8	6.3	7	7	Sử-Địa	
31	293	Lê Quốc Thắng	07/12/2011	10A8	6.3	6	5	Sử-Địa	
32	386	Võ Thị Thanh Thúy	17/12/2011	10A8	6.3	5.7	5.7	Sử-Địa	
33	432	Lê Bá Mạnh	28/03/2011	10A8	6.3	6.5	5.9	Sử-Địa	
34	447	Lâm Thị Chanh Đa Ra	08/01/2011	10A8	6.3	6.5	6.2	Sử-Địa	
35	449	Lâm Ngọc Thành	22/04/2011	10A8	6.3	6.5	6.3	Sử-Địa	
36	266	Lê Thị Mỹ Hoa	24/10/2011	10A8	6.3	6.9	5.9	Sử-Địa	NV2
37	368	Lâm Thị Kim Hường	12/10/2011	10A8	6.3	5.9	6	Sử-Địa	NV2
38	255	Đàm Thị Phương Vy	06/05/2011	10A8	6.3	6.5	6	Sử-Địa	NV2
39	161	Nguyễn Thị Thu Hương	18/03/2011	10A8	6.2	7.8	6.8	Sử-Địa	
40	264	Nguyễn Bá Đức	03/03/2011	10A8	6.2	6.2	6.6	Sử-Địa	
41	295	Châu Quỳnh Hoa	26/08/2011	10A8	6.2	7.5	4.6	Sử-Địa	

42	424	Lương Trường Sơn	03/04/2011	10A8	6.2	4.9	6.8	Sử-Địa	
43	446	Thị Pha Em	15/07/2011	10A8	6.2	6.3	6.4	Sử-Địa	
44	262	Hoàng Thị Hải Yến	11/11/2011	10A8	6.2	6	5.6	Sử-Địa	NV2
45	145	Bùi Hồng Anh Tuấn	17/07/2011	10A8	6.1	8	6	Sử-Địa	
46	206	Vũ Thị Thanh Thảo	14/06/2011	10A8	6.1	7.7	6.1	Sử-Địa	
47	223	Nguyễn Thị Hiền Lương	21/09/2011	10A8	6.1	6.7	6.1	Sử-Địa	
48	286	Thị Kim Anh	08/07/2011	10A8	6.1	6.4	6	Sử-Địa	
49	413	Nguyễn Tấn Lộc	18/11/2011	10A8	6.1	6	5.1	Sử-Địa	
50	417	Võ Minh Thắng	30/08/2011	10A8	6.1	5.5	5	Sử-Địa	
51	215	Lê Tuyết Nhi	19/11/2011	10A8	6.1	6.8	6.1	Sử-Địa	NV2

Danh sách lớp 10A8 gồm có 51 học sinh

STT	STT TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	ĐTB Toán lớp 9	ĐTB Ngữ văn lớp 9	ĐTB Ngoại ngữ lớp 9	NV1	Ghi chú
1	238	Lê Thị Kim Anh	15/12/2011	10A9	6	7.5	5.5	Sử-Địa	
2	243	Nguyễn Thị Xuân Phương	22/03/2011	10A9	6	7.5	5.2	Sử-Địa	
3	256	Nguyễn Thị Thanh	02/05/2011	10A9	6	6.1	6.6	Sử-Địa	
4	269	Lâm Thị Na Vy	24/09/2011	10A9	6	6.5	6.3	Sử-Địa	
5	394	Lâm Quốc Duy	07/09/2010	10A9	6	6.3	5.8	Sử-Địa	
6	357	Thị Phước Hằng	14/08/2011	10A9	6	5.7	5.8	Sử-Địa	NV3
7	285	Lâm Thị Chấn Đa	05/04/2011	10A9	5.9	6.6	6.4	Sử-Địa	
8	403	Hoàng Anh Kiệt	10/10/2011	10A9	5.9	6.1	6.4	Sử-Địa	
9	415	Nguyễn Quốc Tuấn	24/02/2011	10A9	5.9	5.7	7	Sử-Địa	
10	349	Lâm Hà	10/12/2011	10A9	5.9	3.6	5.9	Sử-Địa	
11	314	Điền Hiền	07/06/2011	10A9	5.8	5.7	5.8	Sử-Địa	
12	318	Lê Hoàng Anh	04/10/2011	10A9	5.8	5	6.3	Sử-Địa	
13	339	Lâm Thị Kim Trân	26/08/2011	10A9	5.8	5.6	6.1	Sử-Địa	
14	366	Lâm Minh Thái	07/10/2011	10A9	5.8	5.6	5.5	Sử-Địa	
15	389	Nguyễn Thị Hồng Hoa	13/12/2011	10A9	5.8	7.2	6.4	Sử-Địa	
16	400	Lâm Thị Linh	06/02/2011	10A9	5.8	5.2	6	Sử-Địa	
17	404	Lâm Thị Linh Nhi	04/01/2011	10A9	5.8	6.6	5.9	Sử-Địa	
18	241	Trần Thị Diệu	23/12/2011	10A9	5.8	6.6	7.1	Sử-Địa	NV2
19	436	La Thành Sang	13/05/2011	10A9	5.8	6	5.3	Sử-Địa	NV2
20	393	Lâm Minh Tuấn	02/10/2011	10A9	5.8	5.3	6.4	Sử-Địa	NV2
21	335	Lâm Trọng Khang	17/11/2011	10A9	5.7	5.7	5	Sử-Địa	

22	412	Trương Thành Long	27/05/2011	10A9	5.7	5.3	5.4	Sử-Địa	
23	316	Tất Khánh Linh	12/09/2011	10A9	5.6	6.5	5.4	Sử-Địa	
24	261	Trần Thị Ngọc Trâm	08/09/2011	10A9	5.5	7.2	6.4	Sử-Địa	
25	302	Nguyễn An Linh Đang	03/07/2011	10A9	5.5	6	5.8	Sử-Địa	
26	303	Đặng Nguyễn Thanh Hiếu	08/11/2011	10A9	5.5	5.3	6.2	Sử-Địa	
27	338	Điền Thị Ngọc Hân	10/07/2011	10A9	5.5	7.7	6	Sử-Địa	
28	362	Nguyễn Thị Hoài Thương	05/07/2011	10A9	5.5	7	5	Sử-Địa	
29	369	Nguyễn Tăng Hoàn Thiện	29/09/2011	10A9	5.5	5.4	5.8	Sử-Địa	
30	387	Phan Nguyễn Tuyết Trinh	28/06/2011	10A9	5.5	5.3	5	Sử-Địa	
31	364	Đậu Xuân Tới	09/06/2011	10A9	5.5	5.7	5.9	Sử-Địa	
32	200	Thị Pha	03/04/2011	10A9	5.4	5.6	6.5	Sử-Địa	
33	374	Hứa Mỹ Tường	07/09/2011	10A9	5.4	5.4	4.6	Sử-Địa	
34	343	Lâm Thị Hồng	10/08/2011	10A9	5.3	5	5.8	Sử-Địa	
35	375	Nguyễn Thanh Phong	08/04/2011	10A9	5.3	5.1	5.7	Sử-Địa	
36	248	Thị Lý Ka	13/10/2011	10A9	5.2	6.3	7.1	Sử-Địa	
37	270	Trần Phương Anh	22/06/2011	10A9	5.2	6.4	4.8	Sử-Địa	
38	317	Nguyễn Bảo Huy	27/11/2011	10A9	5.2	5.8	5	Sử-Địa	NV3
39	383	Nguyễn Tấn Khang	10/02/2011	10A9	5.1	4.3	4.9	Sử-Địa	
40	312	Nguyễn Thành Nhân	15/03/2011	10A9	5.1	5.6	6	Sử-Địa	
41	414	Phạm Thị Ngọc Lệ	22/05/2011	10A9	5	5.1	5.3	Sử-Địa	
42	433	Nguyễn Hoàng Tuấn Anh	11/11/2011	10A9	5	6.5	6.5	Sử-Địa	
43	199	Nguyễn Quốc Anh	28/05/2011	10A9	5	6.6	6.8	Sử-Địa	NV2
44	398	Ngô Chí Vỹ	20/05/2011	10A9	5	6.4	6.1	Sử-Địa	NV2
45	378	Nguyễn Thị Yến Vy	11/04/2011	10A9	4.9	5.8	6.2	Sử-Địa	
46	372	Thị Thuý	14/05/2011	10A9	4.9	5.8	5.5	Sử-Địa	
47	422	Phan Thị Anh Thư	12/02/2011	10A9	3.8	5.5	5	Sử-Địa	NV2
48	450	Lâm Thị Xaly	21/12/2011	10A9	3.4	7.6	6.5	Sử-Địa	

Danh sách lớp 10A9 gồm có 48 học sinh

